

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bố trí lực lượng và chế độ chính sách cho nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết bố trí lực lượng và chế độ chính sách cho nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội (thay thế Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ khoản 1 Điều 35 của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 về việc quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thủy sản;

Căn cứ Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Theo số liệu Báo cáo thống kê số 121/BC-CCTK ngày 02/10/2025 của Cục Thống kê Hà Nội, trên địa bàn Thành phố tính đến cuối tháng 9 năm 2025, đàn trâu trên địa bàn có 28,9 nghìn con, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò 116 nghìn con, giảm 4,9%; đàn lợn (không bao gồm lợn sữa) 1,25 triệu con, giảm 4,1%; đàn gia cầm 337,9 triệu con, tăng 1% (trong đó đàn gà 28,8 triệu con, tăng 0,9%). Tính chung 9 tháng năm 2025, sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước đạt 1,6 nghìn tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước; thịt bò 7,7 nghìn tấn, giảm 2%; thịt lợn 199,9 nghìn tấn, tăng 2,6%; thịt gia cầm 130,1 nghìn tấn, tăng 3,5%; trứng gia cầm 2.281 triệu quả, tăng 3,2%; sản lượng sữa bò tươi đạt 47,8 nghìn tấn, tăng 12,7%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 9/2025 ước đạt 11,4 nghìn tấn (chủ yếu là sản lượng cá), tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung 9 tháng năm 2025, tổng sản lượng thủy sản đạt 96 nghìn tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thủy sản nuôi trồng 94,7 nghìn tấn, tăng 4%; thủy sản khai thác 1,3 nghìn tấn, tăng 0,1%.

Theo thống kê của ngành nông nghiệp tháng 6 năm 2025:

- Tổng đàn gia súc, gia cầm chăn nuôi tại quy mô trang trại (lớn, vừa, nhỏ) là 17.409.090 con/6.912 trang trại, cụ thể:

+ Trâu bò: 45.778 con; chiếm 36,52% so với tổng đàn trâu bò toàn Thành phố;
+ Lợn: 587.884 con; chiếm 50,97% so với tổng đàn lợn trên toàn Thành phố;
+ Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng): 16.775.428 con; chiếm 52,35% so với tổng đàn trên toàn Thành phố.

- Tổng số trang trại chăn nuôi thuộc các quy mô lớn, vừa, nhỏ là 6.912 trang trại, tăng 2,61% so với cùng kỳ năm 2024 (6.736 trang trại), cụ thể:

+ Trang trại quy mô lớn: 89 trang trại, giảm 5,32 % so với cùng kỳ năm 2024;
+ Trang trại quy mô vừa: 1.775 trang trại, tăng 2,31 % so với cùng kỳ năm 2024;
+ Trang trại quy mô nhỏ: 5.048 trang trại, tăng 2,87 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Chăn nuôi nông hộ chiếm 48% trên tổng số gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố; giảm 6,69 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi trên địa bàn là 851 cơ sở (có đăng ký kinh doanh cấp thành phố là 38 cơ sở; đăng ký kinh doanh cấp quận,

huyện, thị xã là 583 cơ sở; 230 cơ sở không có đăng ký kinh doanh), trong đó: cơ sở sản xuất gồm 25 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi hỗn hợp và thức ăn bổ sung; cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi gồm 826 cơ sở kinh doanh thức ăn hỗn hợp, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung và thức ăn cho động vật cảnh.

Toàn thành phố đang có 610 cơ sở buôn bán thuốc thú y, tăng 8,7 % so với năm 2024. Trong đó: Số cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Thành phố cấp 97; do quận/huyện/thị xã cấp là 498 cơ sở và 15 cơ sở chưa có đăng ký kinh doanh). Số cơ sở chỉ buôn bán thuốc thú y cho động vật trên cạn là 567 cơ sở, 11 cơ sở chỉ buôn bán thuốc thú y cho động vật thủy sản, 32 cơ sở vừa buôn bán thuốc thú y cho động vật trên cạn và thuốc thú y cho động vật thủy sản.

- Trên địa bàn thành phố có 701 cơ sở, điểm, hộ giết mổ (Trong đó có 84 cơ sở giết mổ trâu bò, 201 cơ sở giết mổ lợn, 405 cơ sở giết mổ gia cầm, 11 cơ sở giết mổ động vật khác), cụ thể:

+ Có 09 cơ sở giết mổ công nghiệp (Chương Mỹ, Thanh Oai, Thường Tín, Phú Xuyên, Đông Anh, Gia Lâm).

+ Các cơ sở giết mổ động vật có hệ thống xử lý nước thải là 285 cơ sở.

+ Số cơ sở có đăng ký kinh doanh 186 cơ sở (cấp Thành phố là 23 cơ sở, cấp huyện là 163 cơ sở).

+ Số cơ sở giết mổ được cấp giấy ATTP là 72 cơ sở (huyện cấp phép: 42 cơ sở, thành phố: 30 cơ sở).

- Tổng số có 117 kho bảo quản trong đó 109 kho bảo quản sản phẩm động vật làm thực phẩm; 04 kho bảo quản sản phẩm động vật không dùng làm thực phẩm và 04 kho vừa bảo quản sản phẩm động vật dùng làm thực phẩm vừa bảo quản sản phẩm động vật không dùng làm thực phẩm; 93 kho được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, 24 kho chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

- Có 196 cơ sở khám chữa bệnh động vật (số cơ sở có giấy phép kinh doanh: 176 cơ sở)

- Tổng số cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh trên địa bàn là 04 cơ sở; 79 cơ sở sản xuất, buôn bán thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; diện tích đưa vào nuôi trồng thủy sản năm 2024 đạt 23.907 ha; Số cá nhân, tổ chức nuôi trồng thủy sản đã và đang áp dụng quy trình nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) là 45 cơ sở với diện tích nuôi là 203,8 ha; số hộ nuôi trồng thủy sản lồng bè là 103 hộ với 330 lồng;

- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sinh vật làm cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội là 122 cơ sở. Trong đó:

+ 01 cơ sở có giấy phép đăng ký kinh doanh cấp thành phố cấp;

+ 47 cơ sở có giấy phép đăng ký kinh doanh cấp quận, huyện cấp;

+ 74 cơ sở không có giấy phép đăng ký kinh doanh.

2.2. Tình hình dịch bệnh đàn gia súc gia cầm.

Hiện nay, dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn cả nước nói chung và Hà Nội nói riêng có diễn biến phức tạp, nguy cơ bùng phát dịch bệnh cao, nguyên nhân do số lượng đàn gia súc gia cầm lớn, phương thức chăn nuôi còn nhỏ lẻ, phân tán, nhiều bệnh mới xuất hiện, nhiều bệnh chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu (Dịch tả lợn Châu phi, Cúm A/H5N9, Cúm A/H5N7...), nhiều bệnh truyền nhiễm từ gia súc, gia cầm lây sang người có xu hướng gia tăng (Đại, Cúm gia cầm, Liên cầu khuẩn, Xoắn khuẩn, Nhiệt thán, bệnh ký sinh trùng ...);

Cụ thể từ đầu năm 2025 đến nay:

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP): Từ 16/8/2025 đến đến ngày 12/10/2025, dịch bệnh đã xảy ra tại 41 xã, 273 thôn với 1.064 cơ sở chăn nuôi bị ảnh hưởng; tổng số lợn buộc tiêu hủy là 25.845 con.

Lũy kế từ 01/01 đến 12/10/2025, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại 1.064 hộ/273 thôn/41 xã, phường; tổng số lợn tiêu hủy là 25.845 con, trọng lượng 1.606.448 kg. Trong đó, có 15 xã, phường bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vẫn đang xảy ra (chưa qua 21 ngày); có 05 xã, phường: Quốc Oai, Yên Bái, Cổ Đô, Phúc Thọ và Đoài Phương dịch bệnh tái phát lần thứ 2.

- Bệnh Đại: Lũy kế từ ngày 01/01/2025 đến ngày 21/9/2025, bệnh đại đã xảy ra tại 04 hộ/04 xã, phường. Tổng số chó tiêu hủy là 04 con.

Với thực tiễn phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn Thành phố đòi hỏi phải có lực lượng cán bộ thú y từ Thành phố đến các xã, phường thực hiện công tác chuyên ngành để đảm bảo phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

2.3. Hiện trạng nhân viên chăn nuôi thú y xã, phường.

Ngay khi Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND đến hết năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội) đã phối hợp các Sở, ngành có liên quan đề trình, tham mưu Thành phố ban hành Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã ban hành Công văn số 113/SNN-TCCB ngày 14/01/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

2.3.1. Thời điểm đến 31/12/2022.

- Có 516 nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã.
- Về trình độ chuyên môn: 100% đều có chuyên môn về chăn nuôi, thú y, cụ thể:
 - + Thạc sĩ: 13 người;
 - + Đại học: 362 người;
 - + Cao đẳng: 127 người;

- + Trung cấp: 14 người;
- Về giới tính và độ tuổi:
 - + Giới tính Nữ: 261 người. Trong đó: Tuổi 50 - 55: 17 người; Tuổi 30 - 49: 229 người; Tuổi 23 - 29: 15 người;
 - + Giới tính Nam: 255 người. Trong đó: Tuổi 50 - 60: 58 người; Tuổi 30 - 49: 182 người; Tuổi 23 - 29: 15 người.

2.3.2. Thời điểm đến 31/12/2023.

- Có 522 nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã.
- Về trình độ chuyên môn: 100% đều có chuyên môn về chăn nuôi, thú y, cụ thể:
 - + Thạc sĩ: 13 người;
 - + Đại học: 362 người;
 - + Cao đẳng: 125 người;
 - + Trung cấp: 22 người;
 - Về giới tính và độ tuổi:
 - + Giới tính: Nữ: 234 người; Nam: 219 người.
 - + Độ tuổi: Nhỏ hơn 30 tuổi: 30 người; Từ 31 - 40 tuổi: 172 người; Từ 41 - 50 tuổi: 185 người; Trên 51 tuổi: 66 người.

2.3.3. Sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025, số lượng nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã được giữ nguyên trạng và bố trí tại 126 xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn chăn nuôi, thủy sản và thú y. Cụ thể, tại thời điểm 01/7/2025: 507 người. Trong đó:

- Đội ngũ nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã (tại 12 quận nội thành cũ) do Chi cục Chăn nuôi, thủy sản và thú y quản lý là: 119 người.
- Đội ngũ nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã (tại 18 huyện, thị xã cũ) do Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp Hà Nội quản lý là: 388 người.

2.3.4. Phụ cấp và các chế độ chính sách nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã

Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 (một) nhân viên chăn nuôi thú y, chế độ phụ cấp như sau:

- Nhân viên chăn nuôi thú y tại các phường, thị trấn thuộc khu vực không được phép chăn nuôi được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,44 so với mức lương cơ sở;
- Nhân viên chăn nuôi thú y tại các xã, thị trấn thuộc khu vực được phép chăn nuôi được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,86 so với mức lương cơ sở.
- Nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng và hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định.

3. Cơ sở đề xuất điều chỉnh số lượng bố trí nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã và mức phụ cấp giai đoạn mới.

3.1. Cơ sở đề xuất điều chỉnh số lượng bố trí nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã

- Qua thực tiễn thực hiện, đội ngũ nhân viên thú y cấp xã đã phát huy vai trò giúp chính quyền địa phương thực hiện quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh, tham gia kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật, phối hợp, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của địa phương về lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đóng góp hiệu quả trong công tác phát triển chăn nuôi, thủy sản cũng như xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, cụ thể:

+ Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y, thủy sản; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản theo quy định của Nhà nước và thành phố Hà Nội. Thực hiện tuyên truyền, tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật; giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng, quản lý hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; công tác điều tra, xử lý ổ dịch, chống dịch; quản lý công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y. Đề xuất UBND cấp xã, phường và cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản và thú y trên địa bàn.

+ Tham mưu với UBND phường, phối hợp cơ quan Y tế tổ chức tập huấn, phổ biến tính chất nguy hiểm của bệnh Đại, cách nhận biết và biểu hiện người và động vật mắc bệnh Đại, nghi mắc bệnh Đại và biện pháp xử lý, phòng chống bệnh Đại ở người và động vật, đồng thời tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách quy định về quản lý nuôi chó, mèo để người dân biết và thực hiện. Xây dựng và duy trì vùng an toàn dịch bệnh Đại.

+ Thực hiện vệ sinh khử trùng, tiêu độc, hỗ trợ xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Phụ lục 8 (hướng dẫn chung về vệ sinh, khử trùng tiêu độc) Thông tư số 07/2016/TTBNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Chủ động xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm về phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và các hoạt động về công tác chăn nuôi, thủy sản, thú y trình Ủy ban nhân dân cấp xã và trực tiếp phối hợp các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng.

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật các chủ trương chính sách của Nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y, thủy sản; vận động nhân dân và các tổ chức có liên quan cùng tham gia thực hiện.

+ Hướng dẫn thực hiện và tổ chức đôn đốc, kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn; tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, kỹ thuật chăn nuôi theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành về thú y. Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn. Phối, kết hợp các

đơn vị có liên quan trong công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn phụ trách. Tham gia các chương trình, dự án, mô hình khuyến nông chăn nuôi, thủy sản.

+ Thực hiện quản lý đàn vật nuôi và chất lượng giống vật nuôi, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản, thú y trên địa bàn phụ trách theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

+ Thực hiện quản lý, giám sát điều kiện trang trại, hộ chăn nuôi, quản lý việc khai báo chăn nuôi (theo Luật Chăn nuôi), quản lý nguồn gốc nhập về, xuất bán, quản lý nguồn gốc, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y tại cơ sở.

+ Kiểm tra, nắm bắt tình hình chăn nuôi, tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất tình hình chăn nuôi, thủy sản, thú y trên địa bàn phụ trách; kiểm tra, theo dõi dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản; chủ động tổ chức thực hiện công tác khống chế khoanh vùng dập dịch theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

+ Tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng vật nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

+ Thực hiện chế độ thông tin, tuyên truyền, báo cáo công tác theo quy định và phối hợp các ngành, đoàn thể trên địa bàn công tác để thực hiện nhiệm vụ chung theo yêu cầu.

- Hiện nay, thực hiện Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025, việc mở rộng quy mô, thay đổi địa giới hành chính mới, sáp nhập đơn vị, mở rộng diện tích quản lý và gia tăng số lượng chăn nuôi (trang trại, hộ chăn nuôi gia cầm, gia súc) đặt áp lực lớn lên mạng lưới thú y cơ sở; vùng quản lý tăng về diện tích và số hộ dân, số đàn vật nuôi, khiến công việc nhân viên thú y cấp xã trở nên nặng hơn nếu vẫn giữ nguyên 01 người sẽ không đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn.

Từ đó nhu cầu xem xét việc bố trí nhiều hơn 01 nhân viên chăn nuôi thú y cho đơn vị hành chính mới từ 02-03 người để đảm bảo chất lượng công tác chăn nuôi, thủy sản và thú y tốt hơn.

Ưu điểm của việc bố trí nhân viên chăn nuôi thú y từ 02 - 03 người:

+ Tăng khả năng giám sát, phát hiện và ứng phó dịch bệnh: Với 2-3 người, có thể phân vùng theo cụm địa bàn, giám sát thường xuyên hơn, kiểm soát chéo giữa các nhân viên, không bị bỏ sót vùng “xa, ít được tiếp cận”. Điều này giúp phát hiện dịch sớm, xử lý nhanh, giảm thiệt hại;

+ Giảm áp lực công việc, giảm tình trạng kiêm nhiệm quá tải khi chỉ có 01 người, rất dễ bị quá tải: vừa làm chuyên môn, vừa làm quản lý hành chính, vừa làm tuyên truyền, vừa xử lý khi có dịch bệnh. Với 02-03 người có thể phân công rõ ràng trong công tác tham mưu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ;

+ Chuyên môn hóa và nâng cao chất lượng công tác kỹ thuật: Một số cán bộ có thể chuyên sâu về thú y, chẩn đoán, một số khác về kỹ thuật nuôi, chuyển giao công nghệ, hoặc kiểm dịch, giám sát môi trường,... Sự phân công giúp nâng cao chất lượng dịch vụ thú y địa phương;

+ Duy trì hoạt động liên tục, không bị gián đoạn khi có người bận công việc đột xuất, hoặc đi công tác, nghỉ ốm, có thêm người thay thế đảm nhận các nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong công tác chăn nuôi, thủy sản và thú y.

+ Tăng tính kiểm tra, đối chiếu, giám sát nội bộ các nhân viên có thể kiểm tra chéo công việc lẫn nhau, giảm sai sót, giảm rủi ro tiêu cực, tăng minh bạch công việc chăn nuôi, thủy sản và thú y tại xã.

+ Phù hợp với địa bàn hành chính mở rộng, qui mô dân số lớn, số lượng tổ dân phố, thôn nhiều hơn; đối tượng chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh cần quản lý tăng nhiều lần, thì 1 người không thể thực hiện hết nhiệm vụ, cần thêm nhân lực để đảm bảo yêu cầu.

Với những yêu cầu đó, việc bố trí 02 - 03 nhân viên thú y giúp đảm bảo công tác chăn nuôi, thủy sản và thú y tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện hiệu quả hơn, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh trên động vật và nâng cao năng lực kỹ thuật cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

3.2. Cơ sở đề xuất mức phụ cấp.

Nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn giúp UBND cấp xã nhưng thời điểm hiện tại mức phụ cấp hàng tháng của nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã rất thấp so với mức bình quân thu nhập hiện nay.

Căn cứ Điều 3, Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn: quy định trình độ đào tạo có trình độ trung cấp trở lên chuyên ngành về thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Đối chiếu với quy định bảng lương công chức, viên chức tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2005 đối với trình độ Đại học 09 bậc lương, bậc 1 hệ số là 2,34; Trung cấp 12 bậc lương, bậc 1 hệ số là 1,86.

Căn cứ khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; Áp dụng Nghị quyết 46/2024/NQ-HĐND về việc Quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên thuộc thành phố Hà Nội quản lý (Thực hiện khoản 3, khoản 4, Điều 15 và khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô).

Do đó, đề xuất đối với nhân viên thú y tốt nghiệp trình độ đại học được hưởng mức phụ cấp theo hệ số 2,34; tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp được hưởng mức phụ cấp theo hệ số 1,86; mức phụ cấp 1,5 lần là phù hợp quy định, đảm bảo mục tiêu khuyến khích tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc, đảm bảo đời

sống sinh hoạt trên địa bàn Thủ đô, hiện có chỉ số giá tiêu dùng cao hơn các tỉnh, thành khác.

Xuất phát từ những nội dung, căn cứ trên, việc ban hành Nghị quyết bố trí lực lượng và chế độ chính sách cho nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội để thay thế thay thế Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc bố trí lực lượng và chế độ chính sách cho nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội là hết sức cần thiết và có cơ sở pháp lý.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Đảm bảo Hệ thống ngành chăn nuôi thú y được xuyên suốt từ Thành phố đến các xã, phường, thị trấn theo quy định Luật Thú y và Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đảm bảo phù hợp thực tiễn khi triển khai chính quyền 02 cấp; quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành chăn nuôi, thủy sản và thú y trên địa bàn Thành phố.

2. Quan điểm xây dựng

- Tiếp tục kế thừa thực hiện Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc bố trí lực lượng và chế độ chính sách cho nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 để phù hợp thực tiễn khi triển khai chính quyền địa phương 2 cấp và triển khai thực hiện Luật Thủ đô, nội dung cụ thể:

(1) Điều chỉnh về số lượng nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã: thực hiện Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội, địa giới hành chính các xã, phường được mở rộng do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội;

(2) Điều chỉnh về chế độ phụ cấp cho nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã: Từ khi Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 được ban hành, đến nay, chính sách tiền lương, phụ cấp của công chức, viên chức, người lao động có nhiều thay đổi tăng thêm, do đó, mức phụ cấp hiện nay của nhân viên chăn nuôi thú y là rất thấp so với mặt bằng chung của xã hội, không đảm bảo được mức thu nhập để trang trải cuộc sống;

(3) Điều chỉnh về cấp quản lý: UBND cấp xã trực tiếp quản lý và chi trả phụ cấp cho đội ngũ nhân viên cấp xã để phù hợp với thực tiễn công tác chỉ đạo, quản lý đảm bảo phát huy hiệu quả công tác của đội ngũ nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo số 501/TB-VP ngày 09/8/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền tại cuộc họp về công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn Thành phố. Ngày 26 tháng 8 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã có Tờ trình số 725/TTr- SNNMT trình Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Đăng ký xây dựng Nghị quyết: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có Tờ trình số 304/TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân Thành phố về việc xin chủ trương xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 09 tháng 10 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố đã có văn bản số 325/HĐND-BPC về việc chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố; ngày 17/10/2025 UBND Thành phố có văn bản số 5626/UBND-NC về việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố;

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã tổ chức soạn thảo các Dự thảo Nghị quyết của HDDNDD Thành phố, Tờ trình của UBND Thành phố, ngày 21 tháng 10 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã có văn bản số 8328/SNNMT-CNTS&TY gửi Văn phòng UBND Thành phố về việc đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết để xin ý kiến công dân đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố;

Việc truyền thông chính sách của dự thảo Nghị quyết đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện bằng nhiều hình thức như: đăng tải trên trang Cổng thông tin điện tử của Sở, tại các buổi giao ban của Sở và các buổi tập huấn chuyên môn do Chi cục Chăn nuôi, thủy sản và Thú y Hà Nội tổ chức;

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã có văn bản số 6583/SNNMT-CNTS&TY gửi các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; UBND 126 xã, phường tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của HĐND Thành phố;

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã có văn bản số 6778/SNNMT-CNTS&TY gửi Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của HĐND Thành phố. Đến ngày 25 tháng 9 năm 2025, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã có văn bản số 905/MTTQ-BTT góp ý nội dung Dự thảo.

Đến ngày 14 tháng 10 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã nhận được văn bản góp ý của 04 Sở (Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp), Mặt trận tổ quốc và của 86 xã, phường trên địa bàn Thành phố.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã có văn bản số 8325/SNNMT-CNTS&TY gửi Văn phòng UBND Thành phố về việc đăng tải bản tổng hợp góp ý, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố;

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 8517/SNNMT-CNTS&TY;

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 301/BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc bố trí lực lượng và chế độ chính sách cho nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có báo cáo tiếp thu, giải trình gửi Sở Tư pháp Hà Nội;

Như vậy, toàn bộ quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn kinh phí: UBND Thành phố Dự toán kinh phí trên cơ sở bố trí mỗi phường 02 nhân viên; mỗi xã 03 nhân viên; bằng cấp chuyên môn đều có trình độ Đại học.

Như vậy, tổng số 126 xã, phường cần bố trí **327 người**; Kinh phí thực hiện khi triển khai thực hiện Nghị quyết tại 126 xã, phường, cụ thể như sau:

- Kinh phí dự kiến chi phụ cấp cho nhân viên chăn nuôi thú y tại 126 xã, phường/năm là: $(327 \text{ người} \times 2,34 \times 2.340.000 \times 1,5) \times 12 \text{ tháng} = \mathbf{32.229.381.600 \text{ đồng}}$ (Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn, sáu trăm đồng chẵn) ¹

- Kinh phí đóng Bảo hiểm xã hội là: $(327 \text{ người} \times 2,34 \times 2.340.000) \times 17 \% \times 12 \text{ tháng} = \mathbf{3.652.663.300 \text{ đồng}}$ (bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm sáu ba nghìn, ba trăm đồng) ²

Như vậy, để bố trí nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã kinh phí chi phụ cấp và khoản theo phụ cấp hàng năm đối với 126 xã, phường (1+2): **35.882.044.800 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi năm tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm đồng chẵn) ³.

- Kinh phí thực hiện chi phụ cấp nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã hiện nay đang thực hiện tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND: **34.220.233.900 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi bốn tỷ, hai trăm hai mươi triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm đồng) ⁴.

So với Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 đang triển khai thực hiện, kinh phí chi trả phụ cấp đối với nhân viên chăn nuôi thú y khi thực hiện theo Nghị quyết mới thay thế sẽ tăng (3-4): **1.661.811.000 đồng** (bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi một triệu, tám trăm mười một nghìn đồng chẵn).

Việc bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách cấp xã để thực hiện chi trả phụ cấp đối với nhân viên chăn nuôi thú y đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Thành phố.

2. Thời gian trình Nghị quyết ban hành: Đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2025 của HĐND Thành phố.

Trên đây là Tờ trình của UBND Thành phố về việc ban hành Nghị quyết bố trí lực lượng và chế độ chính sách cho nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội (thay thế Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của HĐND Thành phố). UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua./.

*** Hồ sơ trình kèm:**

1. Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố;
2. Dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố;
3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;
4. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình;
5. Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư Pháp, Nông nghiệp và Môi trường;
- VPUB: CVP, PCVP B.V.Thắng,
- Các phòng: NC, KT, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn